TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2017/HS-ST
Ngày: 05-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Đinh Công Trường-Phó chủ tịch UBMTTQVN xã Tân Phước

2.Ông Nguyễn Ngọc Ân-Bí thư Đoàn thanh niên huyện Tân Thành

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2017/HSST ngày 06-11-2017 đối với các bị cáo:

Lê Văn S (tên gọi khác S), sinh năm 1992 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; trú tại: Tổ X, thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở: Sống lang thang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; cha: Ông Lê Văn H, mẹ: Bà Trần Thị C; tiền án: Tại bản án số 24/2015/HSST ngày 25-4-2015 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 8 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 29-7-2017, bị tạm giam ngày 01-8-2017 (có mặt).

Lê Phú M, sinh ngày 24-6-2001 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/12; cha: Ông Lê Văn P, mẹ: Bà Phan Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Phú M: Ông Lê Văn P, sinh năm 1978 và bà Phan Thị H, sinh năm 1983 (là cha mẹ ruột của bị cáo)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

Người bào chữa của bị cáo Lê Phú M: Ông Phạm Văn N-Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt)

Bị hại:
1/ Ông Lục Anh T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ V, ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu(vắng mặt)

2/ Ông Dương Kim B, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt)

3/ Bà Trần Thị B, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp Ô, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu(vắng mặt)

4/ Ông Lê Văn N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ N, ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa_Vũng Tàu(vắng mặt)

5/ Ông Lê Văn H, sinh ngày 1987

Địa chỉ: Ấp Q, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu(vắng mặt)

2/ Ông Tống Phương T, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa_Vũng Tàu(ông T, bà N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Văn S và Lê Phú M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Văn S, Lê Phú M là những người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29-7-2017 S rủ M đi trộm cắp xe máy đem bán. Sang điều khiển chiếc xe máy BKS: 77S4 – 6831 (mượn của L không rõ nhân thân, lý lịch trước đó) chở M đi tìm xe máy để sơ hở lấy trộm, S cầm theo một con dao bấm, cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 10,5cm. Khi đi ngang qua rẫy cao su của ông Lục Anh T, sinh năm 1984, Tổ V, ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì nhìn thấy trong rẫy có dựng nhiều chiếc xe máy, không có người trông coi. M đứng ngoài trông xe và canh gác, còn S sử dụng dao bấm tháo lưới rào B40 vào bên trong, thấy chiếc xe hiệu Wave BKS: 72F1 – 055.38, cắm sẵn chìa khóa trên xe nên mở khóa dắt xe ra phía cổng nhà. S dắt xe đi khoảng 20 mét thì bị phát hiện bắt quả tang S và M cùng tang vật: Chiếc xe máy BKS: 77S4 – 6831, chiếc xe hiệu Wave BKS: 72F1 – 055.38 và con dao bấm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 125/KL ngày 01/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tân Thành kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Wave S BKS: 72F1 - 055.38, trị giá 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra S khai ngoài lần bị bắt quả tang trên, S còn tham gia thực hiện thêm 4 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 19 giờ (không nhớ ngày) 8/2016 S điều khiển xe Wave chở Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1994, HKTT: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đi tìm tài sản sơ hở lấy trộm. Khi đi ngang nhà ông

Dương Kim B, sinh năm 1962, ở Tổ B, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Wave BKS: 72T2 – 0949 dựng bên hông nhà, không có người trông coi. A đứng ngoài canh gác, còn S đi bộ đến chỗ dựng xe dùng đoản phá khóa lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, S đem chiếc xe bán cho Tống Phương T, sinh năm 1984 và Nguyễn Văn N, sinh năm 1997, cùng có HKTT: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được 4.000.000đ (bốn triệu đồng), Sang chia cho A số tiền 1.500.000 đồng, số tiền còn lại đã tiêu xài hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 5 giờ (không nhớ ngày) cuối tháng 9/2016 S điều khiển xe máy chở A đi trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà bà Trần Thị B, sinh năm 1981, ở ấp Ô, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nhìn thấy trước nhà dựng chiếc xe máy hiệu Avarice, BKS: 72T1 – 4106 không có người trông coi. A đứng ngoài canh gác, còn S đi vào dùng đoản phá khóa lấy chiếc xe BKS: 72T1 – 4106. Sau đó, S bán chiếc xe trên cho T và N được 1.500.000 đồng, rồi chia cho A 700.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 18 giờ ngày 03/10/2016 S điều khiển xe máy chở A đi trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà ông Lê Văn N, sinh năm 1976, HKTT: Thôn Z, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; ở Tổ N, ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa_Vũng Tàu, nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Wave anpha BKS: 67B1 – 705.08 dựng trước nhà. A đứng ngoài canh gác, còn S đi bộ vào dùng đoạn tự chế bẻ khóa lấy trộm chiếc xe BKS: 67B1 – 705.08. Sau đó, S bán chiếc xe trên cho T và N được 3.000.000 đồng, rồi chia cho A 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL ngày 14/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tân Thành kết luận: Chiếc xe máy hiệu Wave anpha BKS: 67B1 – 705.08 trị giá 4.200.000 đồng; chiếc xe mô tô hiệu Avarice, BKS: 72T1 – 4106, trị giá 2.850.000 đồng; chiếc xe mô tô hiệu Wave BKS: 72T2 – 0949, trị giá 5.100.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 16 giờ ngày 27/11/2016 do cần tiền mua ma túy sử dụng nên S đã đi tìm xe máy lấy trộm. Khi đi qua nhà ông C ở xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Sirius, BKS: 72F1 – 212.26 của ông Lê Văn H, sinh năm 1987, HKTT: Ấp Q, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu dựng trước nhà ông C. Sang đi đến chỗ dựng chiếc xe dùng đoản phá khóa lấy trộm xe rồi thay biển số 60B8 – 497.54 và bán cho Lê Văn K.

Ngày 17/02/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bà Rịa kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Sirius, BKS: 72F1 – 212.26, trị giá 15.600.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã trả lại chiếc xe hiệu Wave BKS: 72F1 – 055.38 cho chủ sở hữu là ông Lục Anh T theo quyết định xử lý vật chứng số: 23/QĐ-PC45 ngày 03/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lục Anh T, ông Lê Văn H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Đối với xe máy của ông Dương Kim B, bà Trần Thị B, ông Lê Văn N không thu hồi được nhưng những yêu cầu của ông B, bà B, ông N đã được giải quyết xong tại bản án số: 42/2017/HSST ngày 24/8/2017 của TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Tuấn A, Tống Phương T, Nguyễn Thị N, Lê Văn K đã được xử lý tại bản án số: 42/2017/HSST ngày 24/8/2017 của TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Tại bản cáo trạng số 146/KSĐT-TA ngày 30-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố Lê Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Phú M về tội "Trộm cắp tài sản"theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự; điểm g, n khoản 1 Điều 48, điểm g, o, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lê Văn S mức án từ 3 năm đến 3 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 20, Điều 70, Điều 69 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lê Phú M mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hay phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung; những tài liệu, chứng cứ và các quyết định tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn S và bị cáo Lê Phú M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Từ đó đủ cơ sở kết luận từ tháng 8/2016 đến ngày 29/7/2017 tại các xã M, T, P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo Lê Văn S nghiện ma túy,

không có nghề nghiệp và có một tiền án về tội: "Trộm cắp tài sản" đã thực hiện năm vụ trộm cắp tài sản như sau: Lấy trộm của ông Dương Kim B chiếc xe máy hiệu Wave BKS: 72T2 – 0949, trị giá 5.100.000 đồng; lấy trộm chiếc xe máy hiệu Avarice, BKS: 72T1 – 4106, trị giá 2.850.000 đồng của bà Trần Thị B; lấy trộm của ông Lê Văn N chiếc xe máy hiệu Wave anpha BKS: 67B1 – 705.08 trị giá 4.200.000 đồng; lấy trộm của ông Lê Văn H chiếc xe máy hiệu Sirius, BKS: 72F1 – 212.26, trị giá: 15.600.000 đồng; lấy trộm chiếc xe hiệu Wave BKS: 72F1 – 055.38 trị giá 6.800.000 đồng của ông Lục Anh T. Như vậy, tổng trị giá tài sản bị cáo S đã trộm cắp là: 34.550.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/7/2017 tại tổ V, ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Lê Phú M đã có hành vi cùng với Lê Văn S trộm cắp chiếc xe hiệu Wave BKS: 72F1 – 055.38 trị giá 6.800.000 đồng của ông Lục Anh T.

Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Phú M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây hoang mang, mất trật tự, trị án tại địa phương. Do vậy đối với bị cáo cần có một hình phạt thật nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Lê Văn S đã năm lần cùng các đồng phạm và tự mình thực hiện hành vi trộm cắp, việc trộm cắp là nguồn sống chính của bị cáo. Trong các lần phạm tội bị cáo đóng vai trò người khởi xướng và người thực hành tích cực nhất, từ việc lôi kéo Nguyễn Tuấn A, Lê Phú M tham gia phạm tội và tiêu thụ tài sản sau khi trộm cắp. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội khi đã có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Trong lần phạm tội ngày 29/7/2017 bị cáo S là ru rê bị cáo Lê Phú M là người chưa thành niên thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo S thuộc trường hợp tăng nặng là tái phạm và xúi giục người chưa thành niên phạm tội theo quy định điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn S đã thành khẩn khai báo, tự thú hành vi phạm tội trước đó vì vậy cần áp dụng điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Phú M thực hiện hành vi phạm tội khi 16 tuổi 1 tháng 5 ngày và tham gia với vai trò giúp sức. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

nghiêm trọng nên thuộc các trường hợp giảm nhẹ được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định. Do đó, đối với bị cáo M không cần phải cách ly khỏi xã hội mà để giám sát, giáo dục tại cộng đồng cùng đủ điều kiện giúp bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Trách nhiệm dân sự: Ông Lục Anh T, ông Lê Văn H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Đối với xe máy của ông Dương Kim B, bà Trần Thị B, ông Lê Văn N không thu hồi được nhưng những yêu cầu của ông B, bà B, ông N đã được giải quyết tại bản án số: 42/2017/HSST ngày 24/8/2017 của TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đã giải quyết xong.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Tuấn A, Tống Phương T, Nguyễn Thị N, Lê Văn K đã được xử lý tại bản án số: 42/2017/HSST ngày 24/8/2017 của TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đã giải quyết xong.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô biển số 77S4-6831 là công cụ, phượng tiện phạm không rõ nguồn gốc nên tịch thu sung công quỹ. Đối với con dao bị cáo S dùng để đi trộm cắp là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn S, Lê Phú M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn S, bị cáo Lê Phú M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản điểm b khoản 2 Điều 138; điểm g, n khoản 1 Điều 48, điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 3 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29-7-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20,Điều 33; Điều 74, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Phú M 8 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Phú M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe mô tô biển số 77S4-6831, tịch thu tiêu hủy một con dao bấm, cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 10.5cm, theo biên bản giao nhận vật chứng số 20 ngày 04-12-2017 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành và chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

3. Áp dụng các Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Lê Văn S và Lê Phú M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái